

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **2843**/BKHDĐT-THHà Nội, ngày **29** tháng 4 năm 2022

V/v dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng
Chính phủ về xây dựng KH phát triển
KTXH và Dự toán NSNN năm 2023

Kính gửi: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác năm 2022 của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có công văn số 2536/BKHĐT-TH ngày 15/4/2022 đề nghị Quý cơ quan nghiên cứu, đề xuất nội dung thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách để xây dựng dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 (sau đây gọi tắt là dự thảo Chỉ thị).

Căn cứ ý kiến của một số cơ quan¹ và các quy định, yêu cầu tình hình thực tiễn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo Chỉ thị kèm theo. Để kịp tiến độ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trước ngày 15/5/2022², Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Quý cơ quan tiếp tục nghiên cứu, có ý kiến góp ý để hoàn thiện dự thảo Chỉ thị.

Về phần nội dung xây dựng Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2023-2025, đề nghị Bộ Tài chính khẩn trương nghiên cứu, chuẩn bị nội dung phù hợp đưa vào Chỉ thị.

Đề nghị Quý Cơ quan gửi ý kiến tham gia bằng văn bản, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và gửi qua địa chỉ thư điện tử thktxh@mpi.gov.vn trước ngày 08 tháng 5 năm 2022 để tổng hợp, hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ (để góp ý);
- Lưu: VT, Vụ TH_{T2}

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG****Trần Quốc Phương**

¹ Đến hết ngày 29/4/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được văn bản của 10/28 Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gồm: Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh tra Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Dân tộc, Đài Tiếng nói Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

² Tại khoản 1 Điều 56 Luật Đầu tư công quy định: Trước ngày 15 tháng 5 hằng năm, Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về việc lập kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm sau, bao gồm mục tiêu, định hướng chủ yếu và giao nhiệm vụ triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công năm sau.

Số: /CT-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

CHỈ THỊ

**Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023**

Năm 2022, kinh tế Việt Nam đang hồi phục, chủ yếu nhờ hiệu quả của quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”, triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ, phục hồi phát triển kinh tế - xã hội (KTXH), ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn; khu vực sản xuất trong nước, các thị trường đối tác lớn của Việt Nam phục hồi tăng trưởng; các doanh nghiệp đẩy mạnh tái cơ cấu, thay đổi mô hình kinh doanh, đa dạng hóa chuỗi cung ứng thích nghi với tình hình mới.

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 và các kế hoạch 5 năm khác, góp phần triển khai các mục tiêu của Chiến lược phát triển KTXH 10 năm 2021-2030. Bên cạnh những điều kiện thuận lợi, nền kinh tế nước ta dự báo tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức do chịu ảnh hưởng của diễn biến phức tạp của tình hình chính trị thế giới và khu vực, nhất là ảnh hưởng từ xung đột Nga và U-crai-na; sự phục hồi chậm, tiềm ẩn nhiều rủi ro và chưa vững chắc của kinh tế thế giới, lạm phát gia tăng ở các nước; chống tự do hóa thương mại ở một số nơi; đại dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn yếu.

Để kế thừa, phát huy các kết quả đã đạt được, vượt qua khó khăn, thách thức, tạo tiền đề thuận lợi cho phát triển KTXH các năm tiếp theo, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*sau đây gọi tắt là các bộ, cơ quan trung ương và địa phương*) triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023, dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2023, Kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2023-2025 như sau:

A. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2023

I. YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2023

1. Đối với đánh giá Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022

a) Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển theo các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các nghị quyết của Quốc

hội¹, Chính phủ², các quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ và Hội đồng nhân dân các cấp (đối với các địa phương) về phát triển KTXH năm 2022.

b) Bảo đảm tính khách quan, trung thực, sát thực tiễn, có so sánh với kết quả thực hiện của năm 2021 và nêu rõ nguyên nhân của những kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém.

2. Đối với xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023

a) Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022; dự báo những tình hình trong nước, khu vực, thế giới có ảnh hưởng lớn đến phát triển KTXH của đất nước.

b) Mục tiêu phát triển của kế hoạch năm 2023 phải thể hiện sự quyết liệt, phấn đấu đạt được mục tiêu Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025, Chiến lược phát triển KTXH 10 năm 2021-2030, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; phấn đấu thực hiện thành công Chương trình phục hồi và phát triển KTXH.

c) Kế hoạch của các ngành, lĩnh vực và các cấp địa phương phải phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, phấn đấu đạt được mục tiêu theo chiến lược và kế hoạch phát triển KTXH của cả nước, kế hoạch 5 năm về phát triển KTXH của địa phương (đối với các địa phương); phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương; bám sát những dự báo, đánh giá tình hình và bối cảnh trong nước và quốc tế trong giai đoạn tới; đảm bảo kế thừa những thành quả đã đạt được, có đổi mới và tiếp thu, tiếp cận xu hướng phát triển chung của khu vực và thế giới cũng như khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển KTXH.

d) Các mục tiêu, định hướng phải nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm, gắn với việc thực hiện đánh giá giữa kỳ Kế hoạch 5 năm, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với khả năng thực hiện của các ngành, các cấp, các địa phương, gắn với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển KTXH và kế hoạch đầu tư công.

Việc đề xuất các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực phụ trách: (i) phải thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; trường hợp chỉ tiêu đề xuất không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phải đảm bảo tính chính xác, đồng bộ và thống nhất về thông tin, số liệu thống kê trên phạm vi cả nước, phục vụ tốt công tác theo dõi, đánh giá và xây dựng kế hoạch; (ii) bảo đảm khả năng thu thập thông tin, theo dõi liên tục, đánh giá định kỳ; không đề xuất các chỉ tiêu chuyên ngành, phức tạp, chủ yếu phục vụ mục đích nghiên cứu; (iii) bảo đảm tính khả thi, dễ

¹ Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021, Nghị quyết số 31/2021/QH15 ngày 12/11/2021, Nghị quyết số 32/2021/QH15 ngày 12/11/2021 và các Nghị quyết khác.

² Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021, Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 và các Nghị quyết khác.

hiểu, có khả năng so sánh với dữ liệu quá khứ; (iv) bảo đảm tính gắn kết chặt chẽ và phản ánh trực tiếp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; (v) phù hợp với thông lệ.

đ) Các nhiệm vụ, giải pháp phải cụ thể về nội dung, thời gian, tiến độ thực hiện, hoàn thành; cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; cá thể hóa trách nhiệm;...

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2023

Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương căn cứ yêu cầu tại mục I phần A, xây dựng báo cáo Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 với các nội dung chủ yếu, gồm:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022

Trên cơ sở tình hình, kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2022, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức đánh giá và ước thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2022 trên tất cả các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý. Nội dung đánh giá phải đầy đủ, thực chất, chính xác các kết quả đạt được (đặc biệt nêu rõ thành tựu nổi bật của năm 2022), những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân để có biện pháp khắc phục, trong đó có đánh giá các tác động của thiên tai, dịch bệnh như tác động của đại dịch Covid-19, xung đột quân sự giữa Nga-Ucraina, biến động giá cả hàng hóa thế giới,... Cụ thể:

a) Các bộ, cơ quan trung ương đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Kết luận số 20-KL/TW ngày 16/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Nghị quyết số 32/2021/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022, các nghị quyết khác của Chính phủ về phát triển KTXH năm 2022 và báo cáo đầy đủ việc thực hiện các chỉ tiêu đã được giao tại các Nghị quyết nêu trên theo mẫu tại Phụ lục kèm theo.

Trong đó, tập trung làm rõ một số vấn đề cụ thể sau:

(Đề nghị các Bộ, cơ quan Trung ương nghiên cứu, bổ sung các yêu cầu cần tập trung đánh giá thuộc ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách để đưa vào Chỉ thị, như:

- Bộ Tài chính bổ sung nội dung yêu cầu đánh giá hoạt động của thị trường tài chính, chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bổ sung nội dung yêu cầu đánh giá lao động, việc làm, an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội do tác động của đại dịch Covid-19.

- Bộ Y tế bổ sung nội dung yêu cầu đánh giá tình hình phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Bộ Công Thương bổ sung nội dung yêu cầu đánh giá tình hình phục hồi, phát triển các ngành công nghiệp, điều hành giá cả thị trường, đặc biệt do tác động của xung đột quân sự Nga - Ucraina.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ sung yêu cầu đánh giá về lĩnh vực nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung nội dung yêu cầu đánh giá quản lý môi trường, triển khai thích ứng với biến đổi khí hậu, thực hiện COP26.

- Bộ Khoa học và Công nghệ bổ sung nội dung yêu cầu đánh giá phát triển thị trường khoa học - công nghệ và đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong bối cảnh tác động của Covid-19.

- Bộ Thông tin và Truyền thông bổ sung nội dung yêu cầu đánh giá về lĩnh vực chuyển đổi số, kinh tế số, thông tin, truyền thông,...

- Ngân hàng Nhà nước bổ sung nội dung yêu cầu đánh giá thị trường tín dụng, cơ cấu lại các tổ chức tín dụng,...

- Các cơ quan khác bổ sung nội dung yêu cầu đánh giá thuộc ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách nếu cần thiết)

b) Các địa phương đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ và Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022.

2. Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023

Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 xây dựng trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen. Kinh tế và thương mại toàn cầu dự báo tiếp tục phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Giá cả nguyên vật liệu sản xuất, lạm phát có nguy cơ gia tăng. Cạnh tranh chiến lược, căng thẳng thương mại giữa các nước, dịch bệnh ở một số nước còn diễn biến phức tạp. Tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vừa là thời cơ, vừa là thách thức.

Trong nước, tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định; dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát; quy định về “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” đã được phát huy; Chương trình phục hồi và phát triển KTXH tiếp tục được triển khai; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng lên,... Tuy nhiên, nền kinh tế sẽ phải tiếp tục đối mặt rất nhiều khó khăn, thách thức đến từ những yếu kém nội tại của nền kinh tế do chưa hoặc chậm được khắc phục, cũng như các vấn đề về già hóa dân số, chênh lệch giàu nghèo, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn,...

Trong bối cảnh đó, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

a) Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2023, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh trong nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển KTXH; đặc biệt lưu ý những vấn đề như ảnh hưởng của xung đột quân sự Nga - Ucraina, chính sách phòng chống dịch Covid-19 và thương mại của các đối tác, rủi ro của thị trường bất động sản, tài chính, năm thứ 2 thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển KTXH, khả năng kiểm soát dịch Covid-19,...

b) Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023.

c) Mục tiêu chủ yếu và một số cân đối lớn. Trong đó, tập trung cân đối các mục tiêu chủ yếu phù hợp với tình hình thực tiễn, nhằm thực hiện thành công Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 và Chiến lược phát triển KTXH 10 năm 2021-2030.

d) Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu.

Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương nghiên cứu, đề xuất các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu của năm 2023 bảo đảm thống nhất với mục tiêu chung, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương và những định hướng lớn, gồm:

- Kế thừa và phát huy những kết quả công tác, khí thế thời gian qua; không chủ quan, tự mãn với thành tích đã đạt được; quán triệt, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực một cách hiệu quả và không hình thức, trước hết là trong hệ thống hành chính nhà nước; kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Tiếp tục xây dựng Chính phủ và cơ quan hành chính các cấp đoàn kết, thống nhất cao, liêm chính, dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; bám sát thực tiễn, hành động thiết thực, hiệu lực, hiệu quả, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi trách nhiệm giải trình, bảo đảm công khai, minh bạch. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự lực, tự cường, đổi mới, sáng tạo; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả trong hành động; tiếp tục khơi dậy và thúc đẩy khát vọng phát triển đất nước.

- Thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực theo các Nghị quyết, quy định của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về phát triển KTXH 10 năm 2021-2030 và 5 năm 2021-2025. Chú trọng kiểm soát lạm phát, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, chuyên đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách để huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phục vụ phát triển đất nước. Tích cực hơn nữa trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh bằng thể chế, cơ chế, chính sách phù hợp; chủ động xử lý hiệu quả những vấn đề tồn đọng kéo dài.

- Quán triệt chủ trương phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, phát huy giá trị văn hóa và con người Việt Nam trở thành nguồn lực, động lực quan trọng trong phát triển KTXH. Quan tâm hơn nữa đến công tác an sinh xã hội và đời sống nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tham gia và thụ hưởng thành quả phát triển KTXH của đất nước. Tăng cường phòng chống thiên tai,

chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị - xã hội và an toàn, an ninh cho nhân dân; tích cực, chủ động hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng; giữ vững độc lập, chủ quyền; tiếp tục xây dựng và gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước.

B. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2023, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 3 NĂM 2023-2025

(Đề nghị Bộ Tài chính chủ trì xây dựng và bổ sung nội dung này vào dự thảo Chỉ thị)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. VỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2023

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Hướng dẫn chi tiết nội dung, tiến độ việc xây dựng Kế hoạch KTXH năm 2023, xây dựng Đề cương báo cáo "Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022, dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023" của cả nước, phân công nhiệm vụ, tiến độ báo cáo cụ thể đối với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương trong tháng 6 năm 2022.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương tính toán, xây dựng các phương án tăng trưởng kinh tế cho năm 2023, tổng hợp các cân đối lớn và tổng hợp dự thảo báo cáo "Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022, dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023" trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 8, báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2022, báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV.

Đối với chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP), Tổng cục Thống kê tính toán, cung cấp số liệu chính thức cho các địa phương xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2023.

2. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

a) Hướng dẫn các ngành, các cấp trực thuộc xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách và của địa phương.

Đối với chỉ tiêu GRDP, các địa phương sử dụng số liệu chính thức của Tổng cục Thống kê; phối hợp chặt chẽ với cơ quan thống kê rà soát, ước thực hiện năm 2022 và dự kiến chỉ tiêu kế hoạch phát triển KTXH năm 2023.

b) Gửi các dự thảo báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022 và dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31 tháng 7 năm 2022.

Riêng các tập đoàn, tổng công ty nhà nước báo cáo kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2023 cho các cơ quan đại diện chủ sở hữu.

II. VỀ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2023, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 3 NĂM 2023-2025

(Đề nghị Bộ Tài chính chủ trì xây dựng và bổ sung nội dung này vào dự thảo Chỉ thị)

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc các Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTCP, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT.

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

Phụ lục
ƯỚC THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NĂM 2022
VÀ DỰ KIẾN NĂM 2023¹

(Kèm theo Chi thị số /CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày tháng năm 2022)

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2021		NĂM 2022			DỰ KIẾN NĂM 2023	CƠ QUAN BÁO CÁO
			MỤC TIÊU	THỰC HIỆN CẢ NĂM	MỤC TIÊU	ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM	ĐÁNH GIÁ		
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP)	%	Khoảng 6	2,58	6-6,5				Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	GDP bình quân đầu người	USD	Khoảng 3.700	3.680	Khoảng 3.900				Bộ Kế hoạch và Đầu tư
3	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP	%			Khoảng 25,5-25,8				Bộ Công Thương
4	Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân	%	Khoảng 4	1,84	Khoảng 4				Bộ Kế hoạch và Đầu tư
5	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội	%	Khoảng 4,8	4,71	Khoảng 5,5				Bộ Kế hoạch và Đầu tư
6	Tỷ lệ lao động qua đào tạo - Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ	%	Khoảng 66	Khoảng 66	Khoảng 67				Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
		%	Khoảng 25,5	26,10	Khoảng 27-27,5				
7	Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị	%			Dưới 4				Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
8	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)	Điểm %	1-1,5	0,52	Giảm khoảng 1-1,5				Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
9	Số bác sĩ trên 10.000 dân	Bác sĩ			9,4				Bộ Y tế

¹ Theo các Kết luận của Ban chấp hành Trung ương khóa XII-XIII, Nghị quyết của quốc hội khóa XV.

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2021		NĂM 2022			DỰ KIẾN NĂM 2023	CƠ QUAN BÁO CÁO
			MỤC TIÊU	THỰC HIỆN CẢ NĂM	MỤC TIÊU	ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM	ĐÁNH GIÁ		
10	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường bệnh			29,5				Bộ Y tế
11	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	Khoảng 91	91,01	Khoảng 92				Bộ Y tế
12	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%			73				Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
13	Tỷ lệ dân cư khu vực thành thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	Trên 90	92	Trên 90				Bộ Xây dựng
14	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị	%	Trên 87	Khoảng 94,71	Trên 89				Bộ Tài nguyên và Môi trường
15	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	Khoảng 91	91	Khoảng 91				Bộ Kế hoạch và Đầu tư
...	Một số chỉ tiêu đề xuất bổ sung,... ²								

² Nêu rõ mục tiêu đề ra và văn bản giao mục tiêu.